TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**12**/2020/HS-ST
Ngày: 26-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUAG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị OAh

Ông Nguyễn Văn QuAg

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Trần Hà GiAg - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên QuAg xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Ủng Văn Q**, sinh ngày 25/10/1986 tại huyện S, tỉnh Tuyên QuAg.

Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 5/1; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ủng Văn K, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1965; có vợ Hoàng Thị Lộc, sinh năm 1991 và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án: Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên QuAg xử phạt: Ủng Văn Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc;

Tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. **Trần Văn A**, sinh ngày 01/02/1977 tại huyện S, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Văn Trúc (Đã chết) và bà Nông Thị T2, sinh năm 1949; có vợ Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1980 và 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án: Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt: Ửng Văn Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc;

Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. **Đường Quang C** , sinh ngày 04/9/1986 tại huyện S, tỉnh Tuyên QuAg.

Nơi cư trú: Thôn Y , xã Đ, huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độc văn hóa: 05/10; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Minh C1 (Đã chết), con bà Hoàng Thị H,sinh năm 1944 có vợ Lý Thị Q, sinh năm 1988 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh 2011);

Tiền án: Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên QuAg xử phạt: Đường Quang C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc;

Tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

4. **Đặng Văn Q1**, sinh ngày 20/4/1973 tại huyện S, tỉnh Tuyên QuAg.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ , huyện S , tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Văn L (Đã chết), con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1942; có vợ La Thị B, sinh năm 1976 và 03 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008);

Tiền án: Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt: Đặng Văn Q1 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc;

Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ửng Văn Q*: Ông Nguyễn Văn Thăng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt).

- *Người có quyền* lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Văn B (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Lý Văn S3 , Ửng Văn T4 , Lý Văn H1, Hoàng Thanh T5 , Trần Văn N1 , Hoàng Văn S4, Trần Văn B , Trần Sơn N2 , Trương Văn S5 , Phạm Văn V1 , Trần Văn T6, Hoàng Thanh T1 vắng mặt; còn lại những người làm chứng đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 00 phút ngày 26/10/2019, tại nhà Trần Văn N1, tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh T, Công An huyện S lập biên bản vi phạm hành chính đối với: Lý Văn S3 , Ửng Văn T4 , Lý Văn H1, Hoàng Thanh T5 , Trần Văn N1 , Hoàng Văn S4, Trần Văn B , Trần Sơn N2 , Trương Văn S5 , Phạm Văn V1 , Trần Văn T6, Hoàng Thanh T1 về hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là **1.940.000 đồng**; 01 bát sứ màu trắng, 01

đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa, 01 đèn pin. Thu trong ví của Trần Văn Bắc số tiền 66.000 đồng. Thu trong túi quần phía sau bên phải của Lý Văn Sắc 700.000 đồng. Thu tại bao tải để tại vị trí đầu giường ngủ của Trần Văn Nhân 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Cơ Quan điều tra thu giữ là **3.076.000 đồng**. 01 xe mô tô biển số 22S1-111.35; 01 xe mô tô biển số 22B2-039.64; 01 xe mô tô biển số 22B2-203.31; 01 xe mô tô biển số 22B1-877.82.

Tại Cơ Q1điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/10/2019 các đối tượng **Lý Văn S3** sinh năm 1982, **Ửng Văn T** sinh năm 1991**, Đặng Văn Q1** sinh năm 1973, **Lý Văn H** sinh năm 1996, **Hoàng Thanh T5** sinh năm 1998, **Trần Văn A** sinh năm 1977, cùng trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S, đến nhà **Trần Văn N1** sinh năm 1962, trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh T để cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tiền là người hỏi Nhân cho đánh bạc tại nhà, Nhân đồng ý. Ửng Văn Thức là người chuẩn bị bát đĩa, Q đóm, Trần Văn Nhân chuẩn bị đèn pin, chiếu nhựa. Các đối tượng đAg chơi thì có: **Hoàng Văn S4** sinh năm 1994, **Trần Văn B** sinh năm 1987, **Trần Sơn N1** sinh năm 1993, **Trương Văn S5** sinh năm 1994, **Phạm Văn V1** sinh năm 1994, **Trần Văn T6** sinh năm 1995, **Đường Quang C** sinh năm 1986, **Ửng Văn Q** sinh năm 1986 cùng trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S đến cùng tham gia đánh bạc. Thức là người xóc cái sau đó đến C, Q, V1, N1, S5 xóc cái.

Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái cho 04 Q đóm được bôi đen 1 mặt vào đĩa sứ, sau đó úp bát lên xóc và đặt xuống chiếu để người chơi đặt cược vào hai cửa chẵn, lẻ, số tiền đặt cược tùy người chơi. Khi mở bát ra có hai Q trắng, hai Q đen, hoặc bốn Q trắng, bốn Q đen là chẵn, còn lại là lẻ. Khi mở bát tùy vào kết quả chẵn hay lẻ thì người đặt đúng cửa nhận lại tiền đã đặt và được người xóc cái trả bằng số tiền đã đặt cược trước đó với tỉ lệ 1:1, người thua bị mất tiền cho người xóc cái, lúc này ván bạc kết thúc và chuyển sAg ván mới. Các đối tượng đánh bạc đến 00 giờ ngày 26/10/2019 thì bị Công A huyện S phát hiện lập biên bản vi phạm hành Ch.

Quá trình điều tra các bị cáo và các đối tượng đánh bạc khai nhận như sau:

1. **Đặng Văn Q1**có 40.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết đi về trước khi Cơ Q1công A đến bắt.

2. **Ửng Văn Q** có 50.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

3. **Trần Văn A** có 150.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết đi về trước khi cơ Q1Công A đến bắt. Cho nhân 10.000 đồng.

4. **Đường Quang C** xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, có 155.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc đánh nhiều ván thua hết, khi cơ Q1Công A đến bắt thì bỏ chạy về nhà.

5. **Ửng Văn T3**là người chuẩn bị bát đĩa, Q đóm, xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, có 200.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đi về trước khi cơ Q1Công A đến bắt.

6. **Hoàng Văn S5** có 1000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh 01 ván thua 100.000đồng, SAg đAg xóc cái thì cơ Q1công A đến bắt, bỏ 900.000đồng xuống chiếu bạc.

7. **Lý Văn s6** có 740.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua 40.000 đồng, đAg đánh thì cơ Q1Công A đến bắt, thu giữ của Sắc 700.000đồng.

8. **Trần Văn B** có 466.000đồng, sử dụng 400.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh 01 ván thắng 80.000đồng thì Công A đến bắt, Bắc bỏ tiền xuống chiếu bạc. CQĐT thu giữ 66.000đồng trong ví của Bắc.

9. **Hoàng Thanh T6** có 300.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết thì công A đến bắt.

10. **Trương Văn S5** có 220.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua 100.000đồng, đAg đánh thì bị Cơ Q1Công A đến lập biên bản, Sơn bỏ chạy về nhà. Số tiền 120.000 đồng còn lại Sơn đã đến CQĐT giao nộp.

11. **Lý Văn H1**có 150.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết đi về trước khi cơ Q1công A đến bắt.

12. **PhA Văn V1** sử dụng 100.000đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết ngồi xem, khi Công A đến bắt Vạn bỏ chạy về nhà.

13. **Trần Sơn N1**có 155.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc đánh nhiều ván thua hết. Khi Công A đến bắt thì bỏ chạy về nhà.

14. **Trần Văn T4** có 1.100.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết. Tươi thu 1000.000đồng của những người tham gia đánh bạc đưa cho Nhân. Khi Công A đến bắt Tươi bỏ chạy rơi mất 1.000.000đồng.

15. **Trần Văn N1** là chủ nhà, cho các đối tượng sử dụng địa điểm, chuẩn bị chiếu, đèn pin để cho các đối tượng đánh bạc. Được các đối tượng (không xác định được cụ thể) góp tiền cho tổng số tiền 1.000.000đồng (Cơ Q1điều tra đã thu giữ).

Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng vào việc đánh bạc là 3.760.000đồng *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Tổng số tiền cơ Q1điều tra thu giữ: 3.826.000đồng *(Ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* (gồm: số tiền 3.760.000 đồng sử dụng để đánh bạc của các đối tượng; 66.000 đồng của Trần Văn Bắc).

Vật chứng: Cơ Q1điều tra đã thu giữ: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa, 01 đèn pin; 01 con dao chuôi bằng gỗ, dài 42,5cm; 01 xe mô tô biển số 22S1-111.35; 01 xe mô tô biển số 22B2-039.64; 01 xe mô tô biển số 22B2-203.31; 01 xe mô tô biển số 22B1-877.82. Số tiền 3.826.000đồng được chuyển vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện S chờ xử lý.

Ngày 25/11/2019 đã trả lại 01 xe mô tô biển số 22S1-111.35 cho Đường QuAg C; 01 xe mô tô biển số 22B2-039.64 cho Trương Văn Sơn; 01 xe mô tô biển số 22B2-203.31 cho Lý Văn Sắc; 01 xe mô tô biển số 22B1-877.82 cho PhA Văn Nguyên (chủ sở hữu).

Tại Cơ Q1điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tAg, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 08/CT-VKSSD, ngày 15/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Ưng Văn Q, Trần Văn A, Đường QuAg C, Đặng Văn Q1về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phần trAh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ưng Văn Q, Trần Văn A, Đường QuAg C, Đặng Văn Q1về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Ưng Văn Q, Trần Văn A, Đường Quang C, Đặng Văn Q1 phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Các bị cáo Ưng Văn Q, Trần Văn A, Đường Quang C mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 22/2019/S-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q1từ 06 đến tháng 09 tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ưng Văn Q ông Nguyễn Văn Thăng nhất trí với tội dAh và điều luật mà Viện kiểm sát đã tuy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, cáo Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường Quag C, Đặng Văn Q1 khai các bị cáo chơi bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội giữa các bị cáo là phù hợp với nhau, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tAg, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ Q1 điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 00 phút ngày 26/10/2019, tại nhà Trần Văn Nhân, thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên QuAg, bị cA Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường QuAg C, Đặng Văn Q1đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, lại tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền.

Số tiền bị cáo Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường QuAg C, Đặng Văn Q1và các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc là: 3.760.000đồng *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).* Trong đó: Ứng Văn Q sử dụng 50.000đồng, Trần Văn A sử dụng 150.000đồng, Đường Quang C xóc cái và sử dụng 155.000đồng, Đặng Văn Q1 sử dụng 40.000đồng. Tuy số tiền các bị cáo Q, A, C, Q1cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường Quang C, Đặng Văn Q1về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự A toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền sát phạt nhau. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo là ngAg nhau, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thấp, bị cáo Đường Quang C có 155.000đ, Trần Văn A có 150.000đ,Ứng Văn Q có 50.000đ; bị cáo Đặng Văn Q1 có 40.000đ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo Q thuộc hộ nghèo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế đây, số tiền đánh bạc thấp, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm trước khi xét xử thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường QuAg C, Đặng Văn Q1đều có 01 tiền án: Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về tội Đánh bạc. Bị cáo Q, A, C bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng (Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/3/2019); Như vậy 03 bị cáo Q, A, C phạm tội mới khi đAg chấp hành thời gian thử thách của án treo, do vậy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo được khấu trừ thời giA tạm giữ của bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S từ 29/12/2018 đến 31/12/2019.

Bị cáo Đặng Văn Q1bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 05/9/2019 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt.

Số tiền các bị cáo Q, A, C, Q1cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 3.760.000đ dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc là yếu tố định tội đối với các bị cáo nên không coi là tái phạm đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ứng Văn Q là dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo và các bị cáo Trần Văn A, Đường QuAg C, Đặng Văn Q1là dân tộc thiểu số, qua xác minh các bị cáo không có tài sản lớn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Trong vụ án có một số đối tượng cùng tham gia đánh bạc Ứng Văn Thức, Trương Văn Sơn, PhA Văn Vạn, Trần Văn Tươi, Lý Văn Sắc, Lý Văn Hướng, Hoàng Văn SAg, Trần Văn Nhân, Hoàng ThAh Tiền, Trần Văn Bắc, Trần Sơn Ngọc chưa có tiền án, tiền sự; tổng số tiền tham gia chơi bạc dưới 5.000.000đ. Do vậy hành vi của các đối tượng không cấu thành tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật hình sự, ngày 11/11/2019 Công A huyện S đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành Ch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa, 01 đèn pin; 01 con dao chuôi bằng gỗ, dài 42,5cm (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2020 giữa Công A huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S);*

- Ngày 25/11/2019 Cơ Q1cảnh sát điều tra Công A huyên S đã trả lại 01 xe mô tô biển số 22S1-111.35 cho Đường QuAg C; 01 xe mô tô biển số 22B2-039.64 cho Trương Văn Sơn; 01 xe mô tô biển số 22B2-203.31 cho Lý Văn Sắc; 01 xe mô tô biển số 22B1-877.82 cho PhA Văn Nguyên (chủ sở hữu) nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Số tiền 3.826.000 đồng *(Ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* được chuyển vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện S chờ xử lý có 3.760.000đồng *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* các đối tượng khai sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung vào công quỹ của nhà nước. Đối với số tiền 66.000 đồng (*Sáu mươi sáu nghìn đồng*) là của Trần Văn Bắc, Bắc không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại số tiền này cho Trần Văn Bắc. Tuy nhiên tại phiên tòa Ah Bắc không đề nghị trả lại mà tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 66.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ Q1Cảnh sát điều tra Công A huyện S; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ Q1tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ Q1tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo đã nộp biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321; Điều 58 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- Căn cứ: điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường Quang C, Đặng Văn Q1

- *Tuyên bố:* Các bị cáo Ứng Văn Q, Trần Văn A, Đường Quang C, Đặng Văn Q1 phạm tội: "Đánh bạc".

Về hình phạt:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt:

1. Bị cáo Ứng Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của TAD huyện S buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời giA tạm giữ của Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 từ 29/12/2018 đến 31/12/2018.

2. Bị cáo Trần Văn A 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của TAD huyện S buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời giA tạm giữ của Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 từ 29/12/2018 đến 31/12/2018.

3. Xử phạt: Bị cáo Đường Quang C 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của TAD huyện S buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời giA tạm giữ của Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 từ 29/12/2018 đến 31/12/2018.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

4. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q1 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu nhựa, 01 đèn pin; 01 con dao chuôi bằng gỗ, dài 42,5cm (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2020 giữa Công An huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương);*

- Tịch thu sung quỹ của Nhà nước số tiền 3.760.000đồng *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*;

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Trần Văn B sung quỹ Nhà nước số tiền 66.000 đồng (*Sáu mươi sáu nghìn đồng*).

(Số tiền này đã được Cơ Quan cảnh sát điều tra Công An huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

Về án phí: Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Cụ thể Ưng Văn Q tại biên lai số 0001838, ngày 26/2/2020; Đặng Văn Q1 tại biên lai số 0001839, ngày 26/2/2020; Trần Văn A tại biên lai số 0001839, ngày 26/2/2020; Đường Quang C tại biên lai số 0001839, ngày 26/2/2020.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên Q1đ ược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Tuyên QuAg;
- VKSND tỉnh Tuyên QuAg;
- Trại giam Công A tỉnh TQ;
- VKSND huyện S;
- Công A huyện S;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh